TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V N - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Kim Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải

2. Ông Nguyễn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN - tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa: 36/2018/QĐST - HNGĐ, ngày 14/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm N - sinh năm: 1997; trú tại: Thôn X T1, xã V H, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm: 1982; trú tại: trú tại: Thôn X T1, xã V H, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến tòa án ngày 21/5/2018, Biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2018, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị N trình bày:

Chị Nguyễn Thị Cẩm Ny và anh Trần Văn Triệu tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 3 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã V H, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa, Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016. Do quá trình tìm hiểu nhau không nhiều nên khi về chung sống với nhau vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng kình cải, chửi bới nhau, anh T hay tựu tập bạn bè

uống rượu, bia, thường xuyên vắng nhà mà không rõ lý do, chị N khuyên bảo thì anh T đánh đập, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị N, mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, mặc dù sau đó vợ chồng tự hòa giải với nhau rất nhiều lần nhưng không thể xóa bỏ những mâu thuẫn đã xảy ra. Đến giữa năm 2017 thì mâu thuẫn gay gắt, từ đó không ai quan tâm chăm sóc đến ai và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó cho đến nay

Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Chị N xác định vợ không có con chung.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N xác định không có nợ chung của ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Trần Văn T để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh Tu không có mặt nên Toà án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Văn T là bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị cẩm N và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V H, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2016, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, chị N xác định: Do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên kình cãi, anh T hay tựu tập bạn bè uống rượu, bia, thường xuyên vắng nhà mà không rõ lý do, chị N khuyên bảo thì anh T đánh đập, xúc phạm nặng nề đến nhân phẩm danh dự của chị N. Chị N và anh T nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vợ chồng thật sự chấm dứt quan hệ vợ chồng từ giữa năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa chị N xác định không còn yêu thương anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ ly hôn giữa hai người nhưng anh Triệu đều không có mặt để làm việc

theo giấy triệu tập của Toà án. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh Triệu đã mâu thuẫn gay gắt và anh T không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Trần Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị Nguyễn Thị Cẩm N.

[3] Về con chung: Chị N xác định vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

[5] Bị đơn anh Trần Văn T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh Triệu.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị cẩm N và anh Trần Văn T được ly hôn.

2 - Về con chung : Không có con chung.

3 - Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0014164 ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN; chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã VH;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, AV, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Kim Trọng